TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **155**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Cẩm L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: B13C/24A ấp 2B, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: B13C/24A ấp 2B, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số I-2003 do Ủy ban nhân dân xã Hành Tr, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 07/02/2003 không còn giá trị.

2.2. Về con chung: Bà Phan Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn B xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Cẩm Ch (nữ), sinh ngày 26/12/1997 (bà L và ông B cùng xác nhận đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, tự

sinh sống) và Nguyễn Thị Uyên Tr (nữ), sinh ngày 26/7/2007. Bà L và ông B cùng thống nhất giao con chung là trẻ Nguyễn Thị Uyên Tr cho bà Phan Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn B vì bà Phan Thị Cẩm L có khả năng và không yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn B đều yêu cầu tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Phan Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn B đều xác nhận không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Phan Thị Cẩm L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015474 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phan Thị Cẩm L số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Hành Tr, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền